

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 6 - 2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp quyền
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tuấn Anh.

Ông Phan Xuân Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Quốc V, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 51/15 đường AT, phường Th, thị xã H, thành phố H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị Thanh A, sinh năm 1997;

Địa chỉ thường trú: Phường Th, thị xã H, thành phố H;

Địa chỉ hiện nay: 401 Maison d'Or Yokogawara, 389-1 Yokogawara, thành phố Toon, tỉnh Ehime, Nhật Bản, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Đặng Quốc V trình bày:

Về hôn nhân: Vào ngày 21 tháng 9 năm 2015, anh V và chị Ngô Thị Thanh A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế). Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và hòa thuận. Tuy nhiên, từ đầu năm 2023, do chị Ngô Thị Thanh A làm việc tại Nhật Bản, khoảng cách địa lý xa xôi khiến vợ chồng ít có thời gian sống chung, vợ chồng nhiều lần mất niềm tin vào nhau và không

tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và xảy ra tranh cãi, mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải với nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Hiện tại, vợ chồng đang sống ly thân, anh V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc như trước, mục đích hôn nhân không đạt được do đã xa cách quá lâu. Vì vậy, anh Đặng Quốc V đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị Thanh A.

Về con chung: Anh V và chị A có 02 con chung là cháu Đặng Ngân Bảo N, sinh ngày 17/3/2016 và cháu Đặng Ngân Bảo L, sinh ngày 03/3/2018. Nay ly hôn, anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu Bảo N, Bảo L đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông Đặng Quốc V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 13/4/2025, bị đơn chị Ngô Thị Thanh A trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 21/9/2015, chị A có đăng ký kết hôn với anh V tại Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế). Sau thời gian đầu sống hạnh phúc thì đến năm 2023, chị A làm việc tại Nhật Bản, khoảng cách xa xôi khiến hai vợ chồng ít thời gian sống chung, mất niềm tin, mâu thuẫn và tranh cãi liên tục. Mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Nay chị A và anh V không còn tình cảm và anh V có đơn xin ly hôn nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo đúng quy định pháp luật.

Về con chung: Chị A và anh V có 02 con chung như anh V đã trình bày là cháu Đặng Ngân Bảo N, sinh ngày 17/3/2016 và cháu Đặng Ngân Bảo L, sinh ngày 03/3/2018. Nay anh V yêu cầu ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con thì chị A cũng đồng ý. Do đó, chị A đề nghị Tòa án công nhận việc nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu cho chị Ngô Thị Thanh A.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị Thanh A khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng pháp luật Tố tụng dân sự; không có vấn đề gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

- *Về nội dung:* Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 469, Điều 474 đến điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Quốc V được ly hôn với chị Ngô Thị Thanh A; Về con chung: Giao hai cháu Đặng Ngân Bảo N, sinh ngày 17/3/2016 và cháu Đặng Ngân Bảo L, sinh ngày 03/3/2018 cho chị A được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi, anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung: Các bên đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền của Tòa án: Anh Đặng Quốc V hiện thường trú tại số 51/15 đường AT, phường Th, thị xã H, thành phố H, có đơn xin ly hôn với chị Ngô Thị Thanh A; địa chỉ thường trú tại phường Th, thị xã H, thành phố H và hiện nay đang ở địa chỉ tại 401 Maison d'Or Yokogawara, 389-1 Yokogawara, thành phố Toon, tỉnh Ehime, Nhật Bản. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn và sự vắng mặt của các đương sự: Mặc dù chị A không nhận trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án nhưng thông qua anh Đặng Quốc V thông báo, chị A đã biết, đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Huế và có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn gửi về cho Tòa án. Anh Đặng Quốc V và chị Ngô Thị Thanh A đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Đặng Quốc V và chị Ngô Thị Thanh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và hòa thuận. Đến đầu năm 2023, do chị Ngô Thị Thanh A làm việc tại Nhật Bản, vợ chồng ít có thời gian sống chung nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và cãi vã do bất đồng quan điểm sống và mất niềm tin. Mặc dù, hai bên đã cố gắng hòa giải với nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Hơn nữa, anh, chị cũng đã sống ly thân từ lâu và đều mong muốn được ly hôn. Xét thấy, tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho anh Đặng Quốc V được ly hôn với chị Ngô Thị Thanh A.

- Về con chung: Anh V và chị A có 02 con chung là cháu Đặng Ngân Bảo N, sinh ngày 17/3/2016 và cháu Đặng Ngân Bảo L, sinh ngày 03/3/2018. Anh V và chị A đều đồng thuận giao cả hai con chung của vợ chồng cho chị A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Bảo Ngọc và Bảo Linh, hai cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cho đến tuổi trưởng thành. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự giao hai con chung của vợ chồng là các cháu Đặng Ngân Bảo N và Đặng Ngân Bảo L cho chị Ngô Thị Thanh A được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành, chị A không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh V và chị A đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Đặng Quốc V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu số tiền là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000051 ngày 25/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 và Điều 273, Điều 474, Điều 475, Điều 476, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Quốc V.

1.1. Về hôn nhân: Anh Đặng Quốc V được ly hôn chị Ngô Thị Thanh A, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cháu Đặng Ngân Bảo N, sinh ngày 17/3/2016 và cháu Đặng Ngân Bảo L, sinh ngày 03/3/2018 cho chị Ngô Thị Thanh A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đặng Quốc V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đặng Quốc V và chị Ngô Thị Thanh A xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Anh Đặng Quốc V phải chịu số tiền là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000051 ngày 25/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Quốc V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Ngô Thị Thanh A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- Cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường Th, thị xã H, thành phố H.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Đào Vi

